

*Chung tay vì sức khỏe cộng đồng*

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**

**ĐỊA CHỈ:** 105 HÙNG VƯƠNG, P. HẢI CHÂU 1, Q. HẢI CHÂU, TP. ĐÀ NẴNG  
**ĐIỆN THOẠI:** (+84) 0511 3823951 - 3818478 – 3820093  
**FAX:** (+84) 0511 3810004 – 3830469  
**EMAIL:** info@danameco.com  
**WEBSITE:** www.danameco.com  
**MÃ SỐ THUẾ:** 0400102101  
**MÃ CHỨNG KHOÁN:** DNM

**DANAMECO** <sup>®</sup>



*Đà Nẵng, tháng 04 năm 2014*

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>4</b>
1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT .....	4
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	4
3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH.....	5
4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MẠY QUẢN LÝ .....	6
5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY.....	7
5.1. Các mục tiêu chính .....	7
5.2. Các chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	7
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	<b>9</b>
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	9
2. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ .....	10
2.1. Nhân sự chủ chốt.....	10
2.2. Thay đổi trong Ban điều hành .....	15
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	15
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ .....	16
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH .....	17
4.1. Tình hình tài chính.....	17
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	17
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.....	18
5.1. Cổ phần.....	18
5.2. Cơ cấu cổ đông .....	18
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Tổng Công ty.....	19
6. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....	19
6.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	19
6.2. Tình hình tài chính.....	19
6.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	20
6.4. Kế hoạch phát triển năm 2014.....	20
<b>III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</b> .....	<b>21</b>
1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	21
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY.....	21
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2014 .....	22
<b>IV. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY</b> .....	<b>22</b>

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	22
1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT.....	22
1.2. Hoạt động HĐQT .....	22
1.3. Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.....	22
2. BAN KIỂM SOÁT.....	23
2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát.....	23
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	23
2.3. Thành viên Ban kiểm soát có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.....	23
3. LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH .....	23
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	23
1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN .....	23
2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	24



**DANAMECO** <sup>®</sup>

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- ❖ Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**
- ❖ Tên tiếng Anh: **DANAMECO MEDICAL JOINT STOCK CORPORATION**

- ❖ Tên viết tắt: **DANAMECO**



- ❖ Logo: 
- ❖ Trụ sở chính: 105 Hùng Vương, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- ❖ Điện thoại: (+84) 0511 3837621
- ❖ Fax: 0511.3830469
- ❖ Email: info@danameco.com
- ❖ Website: www.danameco.com
- ❖ Vốn điều lệ: 30.143.620.000 VND
- ❖ Mã Cổ phiếu: **DNM**
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0400102101** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/09/2013.

### 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO là Trạm Vật tư y tế Quảng Nam - Đà Nẵng, được Sở Y tế Quảng Nam - Đà Nẵng thành lập từ năm 1976, nhằm thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hàng viện trợ y tế để khắc phục hậu quả sau chiến tranh. Đến năm 1986, Trạm Vật tư y tế đổi tên thành Công ty Thiết bị vật tư y tế Quảng Nam - Đà Nẵng chuyên sản xuất các sản phẩm cơ khí như giường, tủ, bàn sinh, ... cung cấp cho các bệnh viện trong tỉnh.

Năm 1997, khi Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng tách thành hai đơn vị hành chính thì Công ty chuyển về trực thuộc Bộ Y tế, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam lấy tên là Công ty Thiết bị Y tế TW 3 Đà Nẵng theo Quyết định số 34/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 13/ 01/1997.

Năm 2004, thực hiện chủ trương Cổ phần hoá các Doanh nghiệp của Nhà nước, Công ty được đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO theo Quyết định số 3596/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 12/10/2004 và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 7/2005 trong đó vốn Nhà nước là 43%.

Hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, Danameco đã không ngừng phát triển về mọi mặt, sản xuất và cung cấp các sản phẩm có chất lượng cao đảm bảo các tiêu chuẩn trong và

ngoài nước, là đối tác đáng tin cậy của khách hàng, góp phần phục vụ đắc lực cho sự nghiệp y tế nước nhà. Ghi nhận các nỗ lực này, trong các năm qua Danameco đã nhận được nhiều huân chương, bằng khen, cờ thi đua của các cấp từ Trung ương đến địa phương.

### **3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

- ❖ Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (*chi tiết: sản xuất và kinh doanh thuốc, bao gồm: thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế*).
- ❖ Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (*chi tiết: sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư y tế; sản xuất Băng băng gạc y tế, các sản phẩm dùng một lần trong phẫu thuật, gói đỡ để sạch và sản xuất các sản phẩm phục vụ cấp cứu, chấn thương, thiên tai, địch họa*).
- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (*chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân*).
- ❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (*chi tiết: kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất độc hại mạnh, thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường*).
- ❖ Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (*chi tiết: dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường*).
- ❖ Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác (*chi tiết: đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực miền Trung và Tây Nguyên*).
- ❖ Sửa chữa thiết bị khác (*chi tiết: dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế*).
- ❖ Hoạt động thiết kế chuyên dụng (*chi tiết: dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế*).

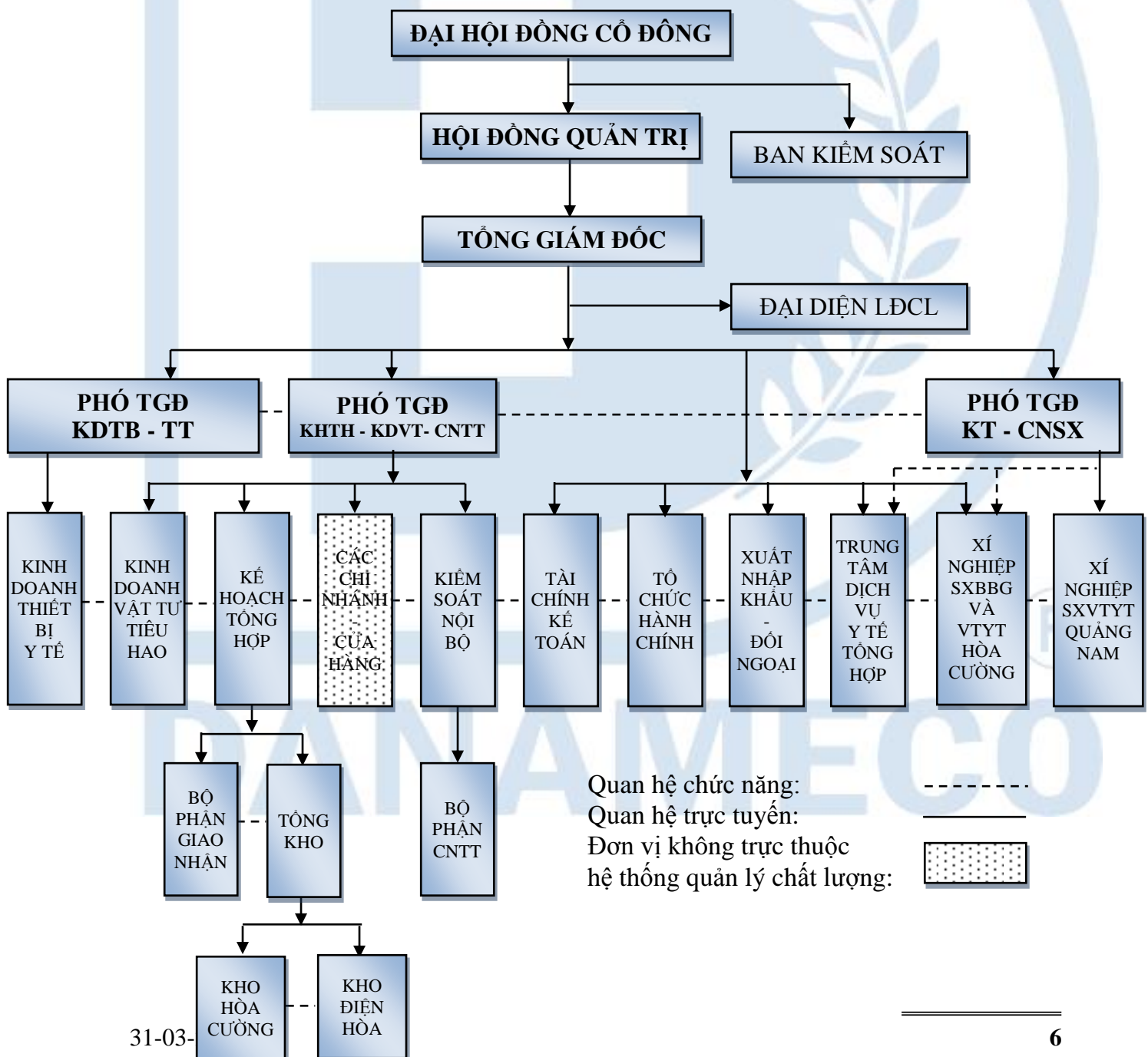


#### 4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham dự và nghe báo cáo từ Ban Giám đốc các đơn vị và các phòng ban. Với những sự vụ phát sinh, Chủ tịch HĐQT có thể trao đổi qua điện thoại, email Chủ tịch HĐQT tập trung nhiệm vụ chuyên trách. Vào các cuộc họp giao ban hằng tháng tại Tổng, ... từ đó có những chỉ đạo kịp thời và sâu sát đến những hoạt động sản xuất - kinh doanh, luôn bám theo mục tiêu của ĐHCĐ, đưa ra những giải pháp, chiến lược kinh doanh phù hợp, đảm bảo cho công tác điều hành và quản lý công ty hiệu quả.

Tổng Công ty được tổ chức quản lý theo mô hình quản lý truyền thống. Đây là cách tiếp cận theo hàng dọc, chuyên môn hóa dựa trên chức năng của các đơn vị, các phòng ban trực thuộc. Tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và nhân lực.

##### Cơ cấu bộ máy quản lý



## **5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY.**

### **5.1. Các mục tiêu chính**

- ❖ Xây dựng và giữ vững thương hiệu DNM tại Việt Nam và trong khu vực Đông Nam Á.
- ❖ Phần đầu là Doanh nghiệp tiên phong, Doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất và kinh doanh Vật tư trang thiết bị y tế Việt Nam.
- ❖ Bảo toàn vốn, tối đa hóa lợi nhuận, phát triển bền vững theo chiến lược Y tế Quốc gia 2010-2020. Đóng góp vào sự phát triển bền vững của toàn xã hội. Chung tay vì sức khỏe cộng đồng.
- ❖ Tạo lợi ích tối đa cho Cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định và thu nhập tốt nhất cho người lao động.

### **5.2. Các chiến lược phát triển trung và dài hạn**

#### **5.2.1. Chiến lược sản phẩm**

- ❖ Tập trung ưu tiên đầu tư cho các sản phẩm đang có lợi thế cạnh tranh cao. Nâng cấp và đổi mới công nghệ, tiết kiệm tối đa chi phí nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, nâng cao vị thế cạnh tranh của sản phẩm.
- ❖ Là đại lý phân phối độc quyền sản phẩm của các hãng Thiết bị y tế nổi tiếng như: Oricare, Mindray,...
- ❖ Sàng lọc và lựa chọn các sản phẩm kinh doanh chiếm lợi thế để Tổng Công ty tập trung đầu tư tăng tốc, chiếm lĩnh ít nhất 60% thị phần trong nước.
- ❖ Đẩy mạnh việc xuất khẩu các mặt hàng Danameco sản xuất sang các thị trường nước ngoài.
- ❖ Chú trọng công tác nghiên cứu, sáng tạo, cải tiến trong sản xuất, nghiên cứu triển khai và phát triển sản phẩm mới.

#### **5.2.2. Chiến lược Marketing**

- ❖ Duy trì mối quan hệ uy tín và bền vững với các nhà cung cấp trang thiết bị y tế lớn, tăng cường công tác dự báo thị trường để đảm bảo có thể chủ động nguồn nguyên liệu và hàng hóa với giá cả ổn định, giảm thiểu những tác động khi có biến động thị trường.
- ❖ Phát triển mở rộng các thị trường ngách và thị trường xuất khẩu.
- ❖ Ra sức cải thiện chất lượng dịch vụ của các kênh phân phối truyền thống. Mở rộng và phát triển đa dạng hóa các các kênh phân phối khác để phủ kín thị trường tiêu thụ sản phẩm do Danameco sản xuất.
- ❖ Tiếp cận trực tiếp đến các nhóm khách hàng mục tiêu, tối đa hóa lợi ích 2 bên.
- ❖ Xây dựng Danameco trở thành thương hiệu nổi tiếng và thân thiện trong khu vực. Đưa Danameco trở thành một trong những nhà sản xuất Bông băng gạc, Găng tay y

tế, Khâu trang y tế, Cấp cứu chấn thương, Phòng chống dịch bệnh,...nhà cung cấp Trang thiết bị y tế uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

### **5.2.3. Chiến lược tài chính**

- ❖ Cấu trúc cơ cấu nguồn vốn phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh.
- ❖ Kiểm soát chặt chẽ tồn kho, quản lý nghiêm ngặt công nợ phải thu, công nợ phải trả để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.
- ❖ Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, phát hành thêm cổ phiếu để bổ sung vốn lưu động phục vụ mở rộng sản xuất, giảm đòn cân nợ, các rủi ro thanh toán và tăng lợi nhuận.
- ❖ Đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Danameco, hạn chế tối đa rủi ro trong việc sử dụng vốn vay trong điều kiện lãi suất tăng đột ngột.

### **5.2.4. Chiến lược nguồn nhân lực**

- ❖ Đào tạo thường xuyên nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.
- ❖ Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cho nguồn nhân lực hiện có.
- ❖ Xây dựng và thực thi các chính sách thu hút nhân tài nhằm sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo xu hướng hội nhập và lợi thế ngành.
- ❖ Với nhiều chính sách đãi ngộ, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động. Giữ vững nguồn lực lao động để ổn định và phát triển sản xuất bền vững.

### **5.2.5. Công tác tổ chức - quản lý.**

- ❖ Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật.
- ❖ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự.
- ❖ Xây dựng cơ chế lương, thưởng hợp lý. Động viên, khuyến khích CBCNV gắn bó lâu dài, tự giác và chuyên nghiệp trong công việc, nâng cao hiệu quả SXKD cho Danameco.
- ❖ Áp dụng và duy trì hiệu quả các Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 13485:2003, hệ thống quản lý kho theo tiêu chuẩn GSP. Nâng tầm thương hiệu, giữ vững uy tín với khách hàng.

### **5.2.6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng**

- ❖ Với sứ mệnh “*Vì mục tiêu sức khỏe cộng đồng và không ngừng phát triển*”, đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Danameco.
- ❖ Góp phần nâng cao vai trò chăm sóc sức khỏe người dân, đảm bảo an sinh xã hội.

### **5.2.7. Các rủi ro**

- ❖ Kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đối mặt với những khó khăn và bất ổn.



- ❖ Với chính sách mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài cùng với sự phát triển mạnh về nhu cầu về sản phẩm Bông gạc y tế cũng như Trang thiết bị, vật tư y tế đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty chuyên ngành cung cấp dụng cụ và trang thiết bị y tế nói chung và Danameco nói riêng.
- ❖ Ngành vật tư thiết bị y tế chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có Danameco không ngừng có sự cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường hiện tại, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức lớn đối với Công ty vì muốn bắt kịp với tốc độ phát triển cần phải có chi phí rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

*Đvt: đồng*

STT	Các chỉ tiêu	Năm trước 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	219.576.239.055	252.000.000.000	209.396.644.909	
2	Giá vốn hàng bán	148.222.184.165	183.000.000.000	141.011.925.950	
3	Lãi gộp từ SXKD	71.354.054.890	69.000.000.000	68.384.718.959	
4	Tổng chi phí hoạt động	55.459.963.645	49.000.000.000	45.547.599.411	
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	17.145.667.861	20.000.000.000	24.922.031.749	
6	Thuế TNDN	4.288.567.717	5.000.000.000	6.301.566.447	
7	Lợi nhuận sau thuế	12.857.100.144	15.000.000.000	18.620.465.302	

- ❖ Doanh thu năm 2013: 209.396.644.909đ, đạt 95,5% so với năm 2012, do nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân khách quan là việc cung ứng trang thiết bị y tế cho Dự án Quỹ hỗ trợ y tế - BHYT: 28,5 tỉ và Dự án hỗ trợ y tế các Tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ: 8 tỉ được chuyển sang đầu năm 2014 thực hiện, lý do máy móc, thiết bị y tế nhập khẩu từ nước ngoài về không kịp trước 31/12/2013. Ngoài ra, còn nguyên nhân chủ quan là tuy trúng thầu cung cấp vật tư tiêu hao, bông băng gạc y tế rất nhiều, nhưng do theo dõi, quản lý chưa chặt chẽ, chưa kịp thời và công tác marketing, theo dõi thị trường của một số bộ phận còn hạn chế nên tổng giá trị hàng hóa khách hàng mua thực tế ít hơn so với hợp đồng kinh tế đã ký kết.
- ❖ Lợi nhuận năm 2013: 24.922.031.749đ, tăng 46% so với năm 2012. Mặc dù, doanh thu giảm hơn 4,5%, nhưng lợi nhuận tăng rất đáng kể là do lãi suất vay ngân hàng

thương mại giảm; việc sử dụng đồng vốn hiệu quả trong công tác thanh toán và công tác dự trữ vật tư, hàng hóa hợp lý và đặc biệt là thực hiện các chính sách tiết kiệm chi phí trong quá trình SXKD v.v...

## 2. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 2.1. Nhân sự chủ chốt

#### 2.1.1. Chủ tịch HĐQT - Bí thư chi bộ Tổng Công ty



- ❖ **Họ và tên:** PHẠM THỊ MINH TRANG
- ❖ **CMND:** 200034213
- ❖ **Ngày cấp:** 08/07/2009
- ❖ **Nơi cấp:** Công an thành phố Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** Điện Hòa, Điện Bàn, Quảng Nam
- ❖ **Địa chỉ thường trú:** 128, Tổng Phước Phổ, Đà Nẵng
- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Dược sĩ Đại học - Chuyên khoa 1 sau Đại học
- ❖ **Quá trình công tác:**

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ - Đơn vị công tác</i>
○ 1968 - 1982:	Nhân viên y tế, ngành y tế QNĐN
○ 1983 - 1990:	Cán bộ nghiệp vụ quản dược, Sở y tế QNĐN
○ 1991 - 1997:	Giám đốc Cty Thiết bị vật tư y tế, Tỉnh QN-ĐN
○ 1997 - 2005:	Giám đốc Cty thiết bị y tế TW3 thuộc Bộ Y tế
○ 2005 - 5/2012:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc TCT Cp Y tế Danameco
○ 5/2012 - nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Bí thư chi bộ TCT Cp Y tế Danameco

**2.1.2. Phó Chủ tịch HĐQT- Phó Tổng Giám đốc phụ trách KD.TBYT**



- ❖ **Họ và tên:** NGUYỄN KIỆM
- ❖ **Ngày sinh:** 03/04/1966
- ❖ **CMND:** 200832895
- ❖ **Ngày cấp:** 23/06/2005
- ❖ **Nơi cấp:** Công an thành phố Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** Hòa Tiến, Hòa Vang, Tp Đà Nẵng
- ❖ **Địa chỉ thường trú:** 86 Trần Hữu Trang, Tp Đà Nẵng
- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Đại học Quản Trị Kinh Doanh; Đại học Luật
- ❖ **Quá trình công tác:**

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ - Đơn vị công tác</i>
○ 1987 - 1996:	Kế toán- Cty Bách hóa Vải sợi Miền Trung
○ 1996 - 2005:	Trưởng phòng KD - Cty Thiết bị y tế TW3
○ 2005 - 2013:	Phó CT HĐQT, Phó Tổng Giám đốc KD thị trường, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco
○ 2013 - nay:	Phó CT HĐQT, Phó Tổng Giám đốc KD - TBYT, Tổng Công ty CP Y tế Danameco

**2.1.3. Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng Công ty**



- ❖ **Họ và tên:** NGUYỄN TẤN TIÊN
- ❖ **Ngày sinh:** 12/06/1964
- ❖ **CMND:** 200491836

- ❖ Ngày cấp: 25/07/2006
- ❖ Nơi cấp: CA Đà Nẵng
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam
- ❖ Địa chỉ thường trú: 02 Triệu Việt Vương, Tp Đà Nẵng
- ❖ Trình độ văn hóa: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:

**Thời gian**

**Chức vụ - Đơn vị công tác**

- 1989 - 1993 Kê toán trưởng Xí nghiệp Liên Hiệp Lâm - Công - Nông nghiệp
- 1994 - 1996 Kê toán trưởng Công ty Thiết bị Vật tư y tế QNĐN
- 1997 - 2005 Kê toán trưởng Công ty Thiết Bị Y Tế TW3 ĐN
- 2006 - 5/2012 Phó Tổng giám đốc kiêm Kê toán trưởng, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco
- 5/2012 - nay Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco

**2.1.4. Phó Tổng Giám đốc KDVT- KHTH- CNTT**



- ❖ **Họ và tên:** ĐẶNG QUỐC TUẤN
- ❖ **Ngày sinh:** 10/5/1965
- ❖ **CMND:** 200726788
- ❖ **Ngày cấp:** 22/10/2009
- ❖ **Nơi cấp:** CA Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** P.Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
- ❖ **Địa chỉ thường trú:** Tổ 18, Vĩnh An B, Vĩnh Trung, Q. TKhê, TP. Đà Nẵng
- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12

- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư thực hành chuyên ngành Cơ khí chế tạo; Cử nhân kinh tế
- ❖ **Quá trình công tác:**

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ - Đơn vị công tác</i>
○ 1/1992-12/1993	Nhân viên kỹ thuật, Cty Thiết bị Vật tư y tế QNĐN
○ 1/1994-5/1996	Nhân viên phòng Kế toán, Cty Thiết bị Vật tư y tế QNĐN
○ 6/1996-9/2005	Phó phòng Kế toán, Cty Thiết bị y tế TW3 tại Đà Nẵng
○ 10/2005-6/2007	Giám đốc Phòng kế hoạch, Tổng CTCP Y tế Danameco
○ 7/2007-1/2009	Giám đốc Trung tâm DVKT và hậu cần y tế DANAMECO
○ 2/2009-5/2010	Giám đốc Xí nghiệp Bông băng gạc và Vật tư y tế Hoà Cường - DANAMECO
○ 6/2010-5/2012	Giám đốc Xí nghiệp Bông băng gạc và Vật tư y tế Hoà Cường kiêm Giám đốc P.kế hoạch-Tổng CTCP Y tế Danameco
○ 6/2012- 8/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc P.Kế hoạch - Tổng CTCP Y tế Danameco
○ 8/2013- nay	Phó Tổng GD phụ trách CNTT, KHTT, KD-VTTH

#### **2.1.5. Phó Tổng Giám đốc KT- CNSX**



- ❖ **Họ và tên:** LƯƠNG VIỆT HÙNG
- ❖ **Ngày sinh:** 25/10/1961
- ❖ **CMND:** 201599257
- ❖ **Ngày cấp:** 09/04/2013
- ❖ **Nơi cấp:** CA Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** Tam Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam

- ❖ **Địa chỉ thường trú:** Tổ 2, P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kỹ thuật hoá học cao phân tử
- ❖ **Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - Đơn vị công tác</b>
○ 1987 - 1993	Kỹ sư - Công ty cao su Đà Nẵng
○ 1993 - 2006	Giám Đốc xí nghiệp - Công ty Hữu Nghị Đà Nẵng
○ 2006 - 2007	Công ty cơ điện đóng tàu - Công ty điện chiếu sáng Đà Nẵng
○ 2007 - 2013	Phó Tổng Giám đốc phụ trách KT - CNSX, Tổng Công ty Cp y tế Danameco

**2.1.6. Kế toán trưởng**



- ❖ **Họ và tên:** NGUYỄN THỊ MINH HIỀN
- ❖ **Ngày sinh:** 9/6/1975
- ❖ **CMND:** 201242174
- ❖ **Ngày cấp:** 5/8/2008
- ❖ **Nơi cấp:** CA Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** Ngọc Anh, Phú Vang, Thừa Thiên Huế
- ❖ **Địa chỉ thường trú:** K16/33 Ngô Gia Tự - TP. Đà Nẵng
- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế - Kế toán
- ❖ **Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - Đơn vị công tác</b>
○ 1998 - 2004	Nhân viên Kế toán, Cty Thiết bị Y tế TW3 Đà Nẵng
○ 2005 - 2010	Phó phòng Kế toán, Cty Thiết bị Y tế TW3 Đà Nẵng
○ 2011 - 2012	Giám đốc Kế hoạch Tài chính, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco
○ 2012 - nay	Kế toán trưởng kiêm GD TCKT, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco

## **2.2. Thay đổi trong Ban điều hành**

Từ tháng 8/2013, Phó Tổng Giám đốc Đặng Quốc Tuấn thôi kiêm nhiệm Giám đốc phòng KHTH.

## **2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.**

Tổng số lao động của Tổng Công ty Cp Y tế Danameco tính đến thời điểm 31/12/2013 là 454 người. Cụ thể như sau:

<b>Phân loại</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ trọng</b>
<b>Tổng số lao động</b>	<b>454</b>	<b>100%</b>
<i>Trong đó:</i>		
<b>1. Theo tính chất công việc</b>		
- Khối gián tiếp	160	35,2%
- Khối trực tiếp	294	64,8%
<b>2. Theo trình độ</b>		
- Đại học và trên đại học	75	16,5%
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	101	22,2%
- Khác	278	61,3%
<b>3. Theo giới tính</b>		
- Nam	131	28,9%
- Nữ	323	71,1%

### **Chính sách đối với người lao động:**

- ❖ Con người là yếu tố quyết định ảnh hưởng lớn đến sự phát triển Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Tổng Công ty thực hiện tốt chính sách là quyền lợi chính đáng của Người lao động, thực hiện ký hợp đồng lao động, tham gia đóng BHXH 100% và thực hiện chính sách nghỉ mát, du lịch định kỳ thường xuyên hằng năm theo luật định. Ngoài chế độ quy định, Tổng Công ty còn vận dụng các chính sách đãi ngộ như: mua thêm bảo hiểm con người cho người lao động, thăm hỏi ốm đau, cưới xin, tang điếu, sinh nhật, hỗ trợ thời gian và học phí tự học cho CBCNV học tập nâng cao kiến thức.
- ❖ Không những tăng thu nhập, khuyến khích vật chất như chế độ tiền thưởng mà còn quan tâm chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tham quan học tập các nước trong khu vực để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích để Người lao động phấn đấu phát huy khả năng lao động sáng tạo của mình; sắp xếp lại tổ chức hợp lý, gọn nhẹ, hiệu quả.
- ❖ Tổ chức thi tay nghề cho công nhân đảm bảo 100% công nhân được đào tạo sản xuất theo quy trình dây chuyền công nghệ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 13485:2003, ISO 14971:2007 và GSP, thực hiện phong cách văn hoá doanh

nghiệp “DANAMECO vì sức khoẻ cộng đồng”.

- ❖ Công tác bảo hộ lao động được Tổng Công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động và trang bị đủ bình chữa cháy, hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện PCCC khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên hằng năm cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, Trong những năm qua chưa để xảy ra một trường hợp tai nạn lao động nào, được các cơ quan chức năng về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy thành phố và Bộ y tế đánh giá cao qua các lần kiểm tra hằng năm với hơn 98 điểm.
- ❖ Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế dân chủ cơ sở, thoả ước lao động tập thể, quy ước văn hoá công sở, các quy chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hoá các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động, công khai hoá các quy định của Tổng Công ty trên các lĩnh vực. Tổng Công ty cam kết thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong nội bộ doanh nghiệp, nhằm công khai, minh bạch và dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say thi đua lao động nhiệt tình của CBCNV.
- ❖ Thực hiện nếp sống văn hoá và bảo vệ an ninh tổ quốc, an ninh quốc phòng, CBCNV được học tập kiến thức quốc phòng, thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự. Hàng năm có 2 CBCNV lên đường nhập ngũ với những chính sách đãi ngộ: trước khi đi được thưởng 2 tháng lương và quà trong những ngày lễ; sau khi giải ngũ thì được Tổng Công ty tiếp nhận bố trí công tác hợp lý, tạo mọi điều kiện thăng tiến trong công việc.

### 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013, Tổng Công ty không đầu tư lớn mà sử dụng lợi nhuận tạo ra trong năm 2013 để đầu tư mới hoặc nâng cấp một số máy móc, thiết bị đã hư hỏng, cũ kỹ và nâng cấp nhà xưởng để phục vụ công tác sản xuất với tổng giá trị là: **1.808.893.561** đồng. Cụ thể:

Stt	Hạng mục đầu tư	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Showroom tại 105 Hùng Vương	127.255.455	
2	Máy tiệt trùng Trung tâm DVYT TH	666.560.000	
3	Xây dựng Nhà chái bông vàng 162m2	174.920.000	
4	Sửa chữa nâng nền, lát gạch PX3 và kho thành phẩm + thay tôn nhà kho XN Hòa Cường	204.450.106	
5	Trang bị mới 2 máy vắt sủ và 34 máy may cho XN Hòa Cường	602.380.000	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>1.808.893.561</b>	



#### 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

##### 4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm trước 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	TH/ KH 2013	TH 2013/ 2012
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	219.576.239.055	252.000.000.000	209.396.644.909	83%	95%
Giá vốn hàng bán	148.222.184.165	183.000.000.000	141.011.925.950	77%	95%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	71.354.054.890	69.000.000.000	68.384.718.959	99%	96%
Tổng chi phí hoạt động	55.459.963.645	49.000.000.000	45.547.599.411	93%	82%
Lợi nhuận trước thuế	17.145.667.861	20.000.000.000	24.922.031.749	125%	145%
Thuế TNDN	4.288.567.717	5.000.000.000	6.301.566.447	126%	147%
Lợi nhuận sau Thuế	12.857.100.144	15.000.000.000	18.620.465.302	124%	145%

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,17	1,28	
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,84	0,96	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
- Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	65,33	58,28	
- Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	188,40	139,69	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:				
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	1,48	1,45	
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,03	5,05	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:				
- Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	5,86	8,89	

- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	24,94	30,86	
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	8,65	12,87	
- Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	7,81	11,90	
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đ/CP	4.265	6.177	

## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 5.1. Cổ phần

- ❖ Tổng số cổ phiếu lưu hành: 3.014.362 cổ phiếu.
- ❖ 100% là cổ phiếu thường.
- ❖ Cổ tức năm 2013: 30%, chia làm 2 đợt.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần	Số cổ phần	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Thiết bị Y tế Việt Nam	Số 1, ngõ 135 phố Núi Trúc, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	Phổ thông	268.750	2.687.500.000	8,92%
2	Công ty CP Đầu Tư Tài Chính Thăng Long	P112 Tầng 11, Toà nhà Viglacera, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	Phổ thông	697.375	6.973.750.000	23,13%
3	Công ty CP Chứng Khoán MB	Tầng 5-6-7, số 98 Ngụy Như Kontum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Phổ thông	271.749	2.717.490.000	9,00%
4	Phạm Thị Minh Trang	128 Tổng Phước Phổ, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Phổ thông	361.712	3.617.120.000	11,96%

(Nguồn: Căn cứ Danh sách cổ đông chốt với TTLKCKVN vào ngày 11/11/2013)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước				
	- Cá nhân	235	1.774.314	17.743.140.000	58,862%

	- Tổ chức	8	1.238.223	12.382.230.000	41,077%
2	Cổ đông ngoài nước				
	- Cá nhân	2	1.825	18.250.000	0,061%
	- Tổ chức	0	0	0	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>245</b>	<b>3.014.362</b>	<b>30.143.620.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Căn cứ Danh sách cổ đông chốt với TTLKCKVN vào ngày 11/11/2013 )

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Tổng Công ty

Để đáp ứng cho sự tăng trưởng và phát triển, trong năm 2013, Tổng Công ty đã làm Hồ sơ đăng ký chào bán thêm 1.154.787 cổ phiếu, tổng giá trị là 11.547.870.000 đồng. Đến nay, đã được UBCKNN cấp giấy chứng nhận số 19/GCN-UBCK vào ngày 17/3/2014 và đang triển khai tiến hành thực hiện việc chào bán.

## 6. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 6.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

*Đvt: đồng*

Các chỉ tiêu	Năm 2012	KH 2013	TH 2013	TH/KH 2013	TH2013 /2012
Doanh thu thuần	219.576.239.055	252.000.000.000	209.396.644.909	83%	95%
Tổng Lợi nhuận trước Thuế	17.145.667.861	20.000.000.000	24.922.031.749	125%	145%
Lợi nhuận ròng	12.857.100.144	15.000.000.000	18.620.465.302	124%	145%
Lãi cơ bản/ Cổ phiếu	4.265		6.177		145%

### 6.2. Tình hình tài chính

#### 6.2.1. Tình hình tài sản

Tài sản cố định của Tổng Công ty bao gồm: máy móc thiết bị như máy cuộn gạc, máy chải bông, máy sản xuất khẩu trang, máy gấp gạc, máy tiệt trùng, máy sấy, máy nén khí, máy dẹt kim, máy cắt cán, máy cắt cuộn, máy in phun, dây chuyền bao bì, dây chuyền sản xuất găng tay...; nhà xưởng, văn phòng; quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Tình hình tài sản cố định của Tổng Công ty tại 31/12/2013:

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I. TSCĐ hữu hình</b>	47.250.635.679	24.928.229.259	22.322.406.420
- Nhà cửa, vật kiến trúc	22.512.836.916	9.484.198.375	13.028.638.541
- Máy móc, thiết bị	20.915.136.242	12.878.161.528	8.036.974.714
- Phương tiện vận tải	2.402.080.100	1.270.986.261	1.131.093.839
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.420.582.421	1.294.883.095	125.699.326
<b>II. TSCĐ vô hình</b>	17.159.663.821	72.000.000	17.087.663.821
Quyền sử dụng đất	17.077.663.821	0	17.077.663.821

Phần mềm máy vi tính	82.000.000	72.000.000	10.000.000
----------------------	------------	------------	------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2013 của Danameco)

### 6.2.2. Tình hình Nợ phải trả

*Dvt: đồng*

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	Ghi chú
Nợ ngắn hạn	90.146.415.588	81.491.099.246	
Vay ngắn hạn	61.684.488.554	45.858.018.841	
Phải trả cho người bán	12.737.989.870	13.157.664.632	
Người mua trả tiền trước	721.458.517	9.635.188.807	
Thuế và các khoản phải nộp NN	4.804.022.238	7.068.758.235	
Phải trả người lao động	2.747.740.085	3.283.156.849	
Chi phí phải trả	64.867.592	253.841.146	
Phải trả, phải nộp khác	7.081.354.996	2.065.052.575	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	304.493.736	169.418.161	
Tổng nợ ngắn hạn	90.146.415.588	81.491.099.246	
Nợ dài hạn			
Vay và nợ dài hạn	5.092.000.000	2.800.000.000	
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0		
Quỹ phát triển KHCN	1.900.000.000		
Tổng nợ dài hạn	6.992.000.000	2.800.000.000	
Tổng nợ phải trả	97.138.415.588	84.291.099.246	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013)

### 6.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- ❖ Đầu tư xây dựng và áp dụng, vận hành Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485:2003 được chứng nhận bởi Trung tâm Quacert.
- ❖ Hệ thống Kho được xây dựng, quản lý và vận hành theo yêu cầu tiêu chuẩn GSP được Sở y tế Đà Nẵng cấp chứng nhận gia hạn.
- ❖ Triển khai xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế đối thoại nơi làm việc.
- ❖ Thành lập Ban cải cách tiền lương để xây dựng hệ số lương, tiêu chuẩn cấp bậc, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ làm cơ sở trả lương công bằng, hợp lý.
- ❖ Nghiên cứu chọn nhà cung ứng phần mềm Hệ thống quản lý ERP, sẽ triển khai thực hiện trong năm 2014.

### 6.4. Kế hoạch phát triển năm 2014

*Dvt: đồng*

Các chỉ tiêu	Dvt	TH 2013	KH 2014	KH2014/ TH2013
Doanh thu	Đồng	209.396.644.909	252.000.000.000	120%

Giá vốn hàng bán ra	Đồng	141.011.925.950	177.600.000.000	126%
Lãi gộp từ SXKD	Đồng	68.384.718.959	74.400.000.000	109%
Tổng chi phí hoạt động	Đồng	45.547.599.411	50.000.000.000	110%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	24.922.031.749	24.400.000.000	98%
Thuế TNDN	Đồng	6.301.566.447	5.368.000.000	85%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	18.620.465.302	19.032.000.000	102%

### III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

#### 1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- ❖ Trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động gây bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Danameco nhưng Tổng Công ty đều đã hoàn thành xuất sắc hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 của Danameco đã thông qua, đặc biệt là các chỉ tiêu về lợi nhuận. Kết quả lợi nhuận năm 2013 đạt 24.922.031.749đ, tăng 46% so với năm 2012 đồng nghĩa với việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông đã hoàn thành, tỷ lệ chia cổ tức theo đó được thực hiện đến 30%. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng liên tục qua các năm. Công tác đầu tư công nghệ và nguồn nhân lực được chú trọng phát triển.
- ❖ Tổng Giám đốc với tầm nhìn chiến lược, sự sáng tạo, năng động, kinh nghiệm, quyết đoán, thống nhất, phối hợp tốt giữa các thành viên trong Ban điều hành. Cùng với sự quyết tâm và đồng thuận cao của đội ngũ lao động có tay nghề, gắn bó với Tổng Công ty; đã từng bước nâng cao vị thế, uy tín, hình ảnh Danameco đối với Cổ đông, các nhà đầu tư, khẳng định cam kết của Lãnh đạo trong định hướng chiến lược phát triển Tổng Công ty.
- ❖ Tài chính Danameco được kiểm soát tốt, song song với những chiến lược phát triển cụ thể và toàn diện, tạo điều kiện Tổng công ty có được định hướng phát triển lâu dài và bền vững.

#### 2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

- ❖ Ban điều hành Tổng Công ty và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- ❖ Triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- ❖ Hoàn thành kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu kinh tế khác theo đúng kế hoạch. Hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2013.
- ❖ Phối hợp tốt với HĐQT, Ban kiểm soát và các Đoàn thể để triển khai các vấn đề một cách kịp thời, nhất quán. Phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho việc phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng Công ty, Nhà nước, của các

Cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động.

### **3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2014**

- ❖ Thống nhất các Kế hoạch SXKD theo đề xuất của Tổng Giám đốc.
- ❖ Hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn nhằm cơ cấu lại Nguồn vốn và sử dụng tài sản hợp lý.
- ❖ Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu.
- ❖ Tiếp tục nghiên cứu tổ chức sản xuất hợp lý, đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Giữ vững và mở rộng thị trường.

## **IV. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY**

### **1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT**

<b>Stt</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>Số CMND</b>	<b>Ngày cấp</b>	<b>Nơi cấp</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ</b>
1.	Phạm Thị Minh Trang	200034213	8/7/2009	CA Đà Nẵng	361.712	11.96 %
2.	Nguyễn Kiệt	200832895	23/6/2005	CA Đà Nẵng	70.825	2.35 %
3.	Nguyễn Tấn Tiên	200491836	25/7/2006	CA Đà Nẵng	10.000	0.33 %
4.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	010455447	19/8/1996	CA Hà Nội	93.750	3.11 %
5.	Chu Thế Huỳnh	024696079	23/3/2007	CA.TpHCM	0	0 %

#### **1.2. Hoạt động HĐQT**

- ❖ Trong năm 2013, HĐQT đã triệu tập 07 cuộc họp trực tiếp với sự tham dự đầy đủ của các thành viên.
- ❖ Bên cạnh các quyết định thuộc thẩm quyền liên quan đến kế hoạch, phương hướng triển khai thực hiện hoạt động SXKD, đơn giá tiền lương cho các đơn vị; HĐQT đã xem xét, thống nhất, quyết định một số nội dung quan trọng để hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013.
- ❖ Ngoài việc theo dõi kết quả các báo cáo bằng thư điện tử, điện thoại của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành về các hoạt động SXKD; hằng tháng, Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp liên tịch giữa HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát để rút kinh nghiệm và xử lý các vướng mắc trong công việc.
- ❖ Trong tháng 12 năm 2013, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã kiểm tra Tổng Công ty về việc thực hiện quy định pháp luật đối với Công ty đại chúng và đã nhận được kết quả khả quan, Tổng Công ty đã thực hiện đúng và đủ quy định.
- ❖ Giao dịch nội bộ năm 2013: Từ ngày 26/5/2013 đến 26/6/2013, Bà Phạm Thị Minh Trang đã mua 1.100 Cp (có báo cáo trước và sau giao dịch).

#### **1.3. Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

- ❖ Bà Phạm Thị Minh Trang

- ❖ Ông Nguyễn Kiêm
- ❖ Ông Nguyễn Tấn Tiên
- ❖ Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm
- ❖ Ông Chu Thế Huỳnh

## **2. BAN KIỂM SOÁT**

### **2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát**

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Phạm Thứ Triệu	212015390	19/9/2006	CA. Q Ngãi	0	0 %
2.	Ngô Quang Hùng	201439920	5/10/1996	CA. Đà Nẵng	3.650	0.12%
3.	Nguyễn Văn Hoa	200229933	20/9/2001	CA. Đà Nẵng	25.150	0.83%

### **2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát**

- ❖ Năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt các nhiệm vụ, luôn tập trung kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành về việc chấp hành Luật pháp, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về chế độ thu chi tài chính, chính sách đối với người lao động.
- ❖ Tham dự các cuộc họp HĐQT và đóng góp một số ý kiến liên quan đến công tác điều hành, quản lý tại Tổng Công ty.
- ❖ Giao dịch nội bộ năm 2013: Từ ngày 27/6/2013 đến ngày 10/7/2013, Ông Nguyễn Văn Hoa đã bán 5.000 Cp (*có báo cáo trước và sau giao dịch*).

### **2.3. Thành viên Ban kiểm soát có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

- ❖ Ông Phạm Thứ Triệu
- ❖ Ông Ngô Quang Hùng

## **3. LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH**

- ❖ Hội đồng quản trị:
  - Chủ tịch HĐQT chuyên trách: tương đương lương TGD điều hành.
  - Phó Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đ/tháng
  - Thành viên HĐQT: 3.000.000đ/tháng
- ❖ Ban kiểm soát:
  - Trưởng BKS: 3.000.000đ/tháng
  - Thành viên BKS: 2.000.000đ/tháng

## **V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN**

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính

kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

## **2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

- ❖ Bảng cân đối kế toán (đính kèm).
- ❖ Bảng báo cáo kết quả kinh doanh (đính kèm).
- ❖ Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ (đính kèm).

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**(Đã ký)**

*Nơi nhận:*

- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- HĐQT, BKS TCT;
- BGĐ TCT;
- Lưu VT, Tổ thư ký.

**NGUYỄN TẤN TIÊN**

**DANAMECO** <sup>®</sup>